

Số: 123/2019/QĐST-HNGĐ

Hồng Bàng, ngày 04 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 166/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị NTTN; nơi cư trú: Tổ 5 phường A, quận B, thành phố Hải Phòng.

Anh HH; nơi cư trú: Số 179 C, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị NTTN và anh HH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, thành phố Hải Phòng ngày 05 tháng 5 năm 2011. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc và anh chị đã có với nhau một con chung. Đến năm 2018 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do những bất đồng về tính cách, quan điểm sống dẫn đến rạn nứt trong quan hệ vợ chồng, mặc dù anh chị đã được họ hàng hai bên động viên, khuyên nhủ nhiều lần nhưng không có kết quả. Cũng từ năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai. Anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có một con chung là F, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2011. Ly hôn anh chị thỏa thuận với nhau chị NTTN sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là F cho đến lúc con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Anh HH có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu F cho chị NTTN số tiền 3.000.000đồng/tháng cho đến lúc con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Chị NTTN và anh HH thống nhất khai tự thỏa thuận và không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị NTTN và anh HH thống nhất khai tự thỏa thuận và không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 27/5/2019 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận chị NTTN và anh HH thuận tình ly hôn.

[6] Về lệ phí dân sự: Chị NTTN và anh HH, mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị NTTN và anh HH thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Hai bên thỏa thuận và thống nhất: Chị NTTN trực tiếp nuôi dưỡng con chung là F, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2011 cho đến lúc con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Anh HH có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu F cho chị NTTN số tiền 3.000.000đồng/tháng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến lúc con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị NTTN và anh HH thống nhất khai tự thỏa thuận và không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.
- Về nợ chung: Chị NTTN và anh HH thống nhất khai tự thỏa thuận và không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Chị NTTN và anh HH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị NTTN và anh HH, mỗi người phải nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0008228 ngày 27 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Chị NTTN và anh HH đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- UBND phường A, B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự; HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Phương